

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 20/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Cường

Ông Huỳnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng T, sinh năm: 2000 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Bé T và bà Trần Thị P (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: ngày 12/9/2018 bị cáo bị Công an xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo chưa chấp hành); về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình. Ngày 25/8/2015, bị đưa đi Trường giáo dưỡng số 4 theo Quyết định số 02 ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang với thời hạn là 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/8/2017. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/3/2020, chuyển tạm giam ngày 07/3/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Anh Cao Minh N sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện H, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 18 giờ ngày 11/8/2018 T đi đến địa bàn xã Y, huyện H, tỉnh Tiền Giang tìm ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ ngày

12/8/2018, Đặng Hoàng T đến khu vực ấp X, xã Y, huyện H, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy nhà anh Cao Minh N không có hàng rào, anh N đang ngủ ngoài hành lang nhà, bên cạnh có chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y55 màu vàng, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu trắng nên đi vào trộm cắp. Khi T vừa lấy trộm được điện thoại di động ViVo Y55 cầm trên tay; lúc này anh N thức giấc, phát hiện, truy hô nên T bỏ chạy mang theo tài sản đã trộm được về hướng xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến địa bàn ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Tiền Giang trộm của anh Trần Văn Y 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos và trộm của anh Phạm Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an xã N, huyện D giải quyết. Quá trình xác minh xác định, do giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của anh Y và anh Đ trên địa bàn huyện D, tỉnh Tiền Giang dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chuyển vụ án trộm cắp tài sản của anh Cao Minh N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án là một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55 màu vàng. Đối với sim số, thẻ nhớ và ốp lưng bằng nhựa màu trắng, quá trình tẩu thoát T đã vứt ở ven đường, T không nhớ được địa điểm cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không tổ chức tìm kiếm được.

Ngày 02/09/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trao trả tài sản là một chiếc điện thoại di động Vivo Y55 màu vàng cho anh Cao Minh N, anh N đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

Điện thoại di động hiệu ViVo Y55 trị giá 3.192.000 đồng; ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng trị giá 40.000 đồng. Tổng cộng: 3.232.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Minh N đã nhận lại đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản mà Đặng Hoàng T thực hiện tại địa bàn huyện D, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D cũng đã giải quyết vụ việc trên theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSCB ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đặng Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hoàng T đã thừa nhận ngày 12 tháng 8 năm 2018 bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Cao Minh N là 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y55 trị giá 3.192.000 đồng; ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng trị giá 40.000 đồng. Tổng cộng: 3.232.000 đồng.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp lời khai người bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh N được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng ma túy mà bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, là lúc mọi người đang ngủ say vào nhà của anh N để trộm tài sản mà không sợ bị phát hiện cho thấy sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu là ngày 25/8/2015, bị đưa đi Trường giáo dưỡng số 4 theo Quyết định số 02 ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang với thời hạn là 24 tháng, sau khi chấp hành xong ngày 24/8/2017 lại tiếp tục sử dụng ma túy, đến ngày 12/9/2018 bị cáo bị Công an xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000 đồng, tuy số tiền phạt không lớn nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa thi hành chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao. Do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (sinh ngày 27/12/2000). Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm: một chiếc điện thoại Vivo Y55 màu vàng đã trả lại cho anh Cao Minh N.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Cao Minh N đã nhận lại đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện D không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D cũng đã giải quyết vụ việc trên theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Hoàng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04 tháng 3 năm 2020.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS nhân dân huyện Cái Bè;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

